

Bản án số: 212 /2023/HS-ST
Ngày: 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Hương

2. Ông Đinh Trọng Phú

- *Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh – Thư ký Toà án*

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Hiếu - Kiểm sát viên.*

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 197/2023/TLST-HS ngày 15/9/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 216/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 30 tháng 10 năm 1990 tại S, Hà Nội; Sinh trú quán: Thôn X, xã B, huyện S, Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 06/12; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; H và tên cha: Ông Nguyễn Văn C, đã chết; Họ và tên mẹ: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1958 (Còn sống); Anh chị em ruột: Gia đình có ba chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ, con: Không; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

Bị hại: Nguyễn Minh P, sinh ngày 11/5/1994, trú tại thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Bà Ngô Thị H1 (vợ bị hại); sinh năm 1996; trú tại: thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Phan Minh S, sinh ngày 15/6/1965, trú tại: tổ B, thị trấn S, huyện S, Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 18/01/2023, tại Km6 + 00 đường liên xã B - xã T thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ giữa xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 do Nguyễn Văn Q (sinh ngày 30/10/1990, trú tại thôn X, xã B, huyện S, Hà Nội) điều khiển theo hướng xã T đi xã B và chạm với xe máy biển kiểm soát 29S6 – 393.96 do anh Nguyễn Minh P (sinh ngày 11/5/1994, trú tại thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội) điều khiển chiều ngược lại. Hậu quả: Anh P tử vong.

Quá trình điều tra xác định: Năm 2018, bà Phan Minh S (sinh ngày 15/6/1965, trú tại tổ B, thị trấn S, huyện S, Hà Nội) mua lại chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 của ông Nguyễn Duy V, trú tại Đ, T, Hà Nội. Năm 2019, bà S thuê Nguyễn Văn Q điều khiển chiếc xe trên để đưa đón công nhân làm tại khu công nghiệp Q trên tuyến đường từ xã T - xã B - xã T và ngược lại. Đồng thời, giao toàn bộ trách nhiệm cho Q quản lý, sử dụng, sửa chữa bảo dưỡng, định kỳ đi kiểm định theo kỳ hạn đối với chiếc xe ô tô trên.

Trong quá trình quản lý, sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93, Q biết xe ô tô đã hết hạn kiểm định vào ngày 30/9/2022 nhưng Q không đưa xe đi kiểm định vì Q biết xe ô tô đã cũ, muốn đủ điều kiện cấp chứng nhận kiểm định thì phải tiến hành sửa chữa, bảo dưỡng nhiều bộ phận, kéo dài nhiều ngày không có phương tiện kinh doanh ảnh hưởng đến thu nhập của Q nên khoảng tháng 10/2022, Q lên mạng Internet đặt mua tem kiểm định và để lại số điện thoại liên lạc. Sau đó, có một nam giới (không xác định được nhân thân) gọi điện cho Q đặt vấn đề bán cho Q 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật môi trường và 01 tem nộp phí bảo trì đường bộ với giá 450.000 đồng được đóng dấu của Trung tâm Đ – 06V, Q đồng ý. Khoảng 01 tuần sau, tại khu vực gần nút giao giữa đường A - cao tốc N - Lào Cai, Q gặp một nam giới và nhận của người này 02 tem như đã thỏa thuận, có hiệu lực đến ngày 09/02/2023. Q mang hai tem về dán lên kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 và điều khiển xe tham gia giao thông.

Sáng ngày 18/01/2023, Q điều khiển chiếc xe ô tô trên để đón công nhân từ khu vực UBND xã T đi làm ca sáng và đưa công nhân làm ca đêm về. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô đến quán cơm tại thôn Y, xã B ngồi ăn uống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Q tiếp tục uống bia tại quán N1 thuộc thôn Y, xã B, huyện S, Hà Nội đến khoảng 17 giờ thì quay về. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô đi đón công nhân từ khu vực gần UBND xã T đi xã B - T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q trả hết công nhân tại khu vực UBND xã T rồi điều khiển xe ô tô về nhà theo đường liên xã T - B khi đi đến Km 6 + 00 thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội thì va chạm với xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29S6 – 393.96 do anh Nguyễn Minh P điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Anh P tử vong. Sau khi xảy ra tai nạn, Q không dừng lại để giải quyết mà tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ về đỗ trước cổng chùa X1 rồi về nhà ngủ. Khoảng 22 giờ 00 cùng ngày, Cơ quan CSĐT – Công an huyện S tiếp nhận sự việc. Quá trình xác minh rà soát, Cơ quan điều tra phát hiện xe ô tô của Q đỗ tại cổng chùa X1 có dấu vết khả nghi phù hợp với vụ tai nạn giao thông nên Cơ quan công an đã tiến hành triệu tập, kiểm tra đối với Q. Tại thời điểm kiểm tra, kết quả đo nồng độ cồn của Q là 0,688mg/L.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông xác định:

- Khu vực xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, đường liên xã rộng 05m00, dải nhựa nhẵn phẳng, ở giữa có vạch sơn đứt quãng. Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng xã B đi xã T làm chuẩn;

- Vị trí xe máy Honda Wave màu xanh, biển kiểm soát 29S6 – 393.96 độ nghiêng phải trên mép đường nhựa bên phải theo chiều B - T. Đo từ tâm trục bánh trước vào mép đường chuẩn là 0m20, tâm trục bánh sau đo vào là 0m90. Đo từ tâm trục bánh trước về hướng xã B khoảng 01m35 là tâm vùng nhựa vỡ;

- Vị trí vết trượt miết trên mặt đường nhựa dài 1m65, có chiều B - T. Đo từ đầu dấu vết vào mép đường chuẩn là 0m15, cuối dấu vết đo vào là 0m20;

- Trên mặt đường nhựa còn để lại vùng kính vỡ kích thước 04m20 x 01m60. Đo từ tâm vùng kính vỡ vào mép đường chuẩn là 0m50;

Toàn bộ các dấu vết đều nằm bên phải đường theo chiều xã B đi xã T.

Kết quả khám nghiệm phương tiện xác định:

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 có các dấu vết sau:

- + Tại mặt ngoài bên trái ốp kim loại phía trước đầu xe có dấu vết biến dạng, trượt xước, mất sơn màu vàng, mất ma – tít màu trắng, kích thước 28 x 16cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 87cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau;

+ Tại mặt ngoài bên trái chắn đà trước có dấu vết biến dạng trượt miết, kích thước 19 x 16cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau;

+ Tại mặt ngoài phía dưới bên trái gương chiếu hậu bên trái có dấu vết trượt miết kích thước 04 x 04cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 140cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau;

+ Thiệt hại: Vỡ mặt gương chiếu hậu bên lái, biến dạng ốp kim loại phía trước bên trái đầu xe.

- Đối với xe máy biển kiểm soát 29S6 – 393.96 có các dấu vết sau:

+ Tại mặt ngoài phía trước núm kim loại đầu tay nắm lái bên trái có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu vàng, màu trắng (dạng sơn, ma – tít) kích thước 3,3 x 1,8cm, điểm thấp nhất của dấu vết cách mặt đất 99cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau;

+ Tại mặt ngoài ốp nhựa bên trái đầu xe, đèn xi – nhan trước bên trái có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu xanh, màu trắng kích thước 18 x 07cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 95cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau;

+ Tại mặt ngoài yếm chắn gió bên trái có dấu vết trượt xước, bám dính chất màu trắng, kích thước 4,5 x 0,8cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 75cm. Dấu vết có chiều từ trước về sau;

+ Tại mặt ngoài bên phải (ốp nhựa đầu xe, tay lái, yếm chắn gió, bàn chân phanh, bàn đạp chân trước, ống xả, tay nâng sau) có dấu vết trượt xước chiều từ trước về sau, từ dưới lên trên;

+ Thiệt hại: Gãy tay phanh bên phải.

Tại kết luận giám định số 520/KL – KTHS của V1 - Bộ C4 ngày 03/02/2023 xác định:

- Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu vàng, trắng ở mặt ngoài phía trước núm kim loại đầu tay lái bên trái xe mô tô biển kiểm soát 29S6 – 393.96 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, mất sơn màu vàng và ma – tít màu trắng ở mặt ngoài bên trái ốp kim loại phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93. Dấu vết va chạm ở xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 có chiều từ trước về sau;

- Căn cứ vào dấu vết trên các phương tiện xác định: Mặt ngoài phía trước núm kim loại đầu tay lái bên trái xe máy biển kiểm soát 29S6 – 393.96 và mặt ngoài bên trái ốp kim loại phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện này;

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 29B – 137.93 và xe mô tô biển số 29S6 – 393.96 thuộc phần đường bên phải theo chiều từ xã B hướng xã T trên mặt đường tại hiện trường;

- Không xác định được tốc độ của xe ô tô biển số 29B – 137.93 và xe mô tô biển số 29S6 – 393.96 theo dấu vết phanh khi tai nạn;

- Không đủ căn cứ để xác định vết trượt xước trên mặt đường dài 1m65 do phương tiện nào tạo ra.

Tại kết luận giám định số 2672/KL – KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K - Công an thành phố H đối với 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 9531183 và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số CL 0407806 đều cho xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93, hiệu lực đến ngày 09/02/2023 xác định: Chi tiết in phôi trên các mẫu cần giám định được tạo ra bằng phương pháp in màu kỹ thuật số. Hình dấu tròn “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI SỐ 29 – 06V” tại mặt sau các mẫu cần giám định với hình dấu tròn “TRUNG TÂM ĐĂNG KIỂM XE CƠ GIỚI SỐ 29 – 06V” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 192/110/GĐTT – TTPY ngày 14/02/2023 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với nạn nhân Nguyễn Minh P xác định: Mẫu máu của nạn nhân P giám định không có E; âm tính với M, C1, C2, A, Methamphetamine, Ketamine, MDA, MDMA, MDEA. Nguyên nhân chết: Do không mổ tử thi nên không kết luận được nguyên nhân chết;

Tại kết luận định giá tài sản số 218/KL – HĐ ngày 13/7/2023 của HĐĐGTSTXTTHS huyện S xác định phần hư hỏng của xe mô tô Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29S6 – 393.96 là tay phanh bên phải trị giá 28.500 đồng.

Đối với bà Phan Minh S (chủ xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93), quá trình điều tra xác định: Bà S đã làm hợp đồng giao lại cho Q toàn quyền quản lý sử dụng đối với chiếc xe trên, bà S không biết việc Q mua tem kiểm định giả để dán lên xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với nam giới đã bán tem kiểm định giả cho Q, quá trình điều tra không làm rõ được nhân thân đối tượng, nên không đủ căn cứ xử lý trong vụ án này.

Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 xác định: Chiếc xe được đăng ký tên Nguyễn Duy V, trú tại Đ, T, Hà Nội. Năm 2018, bà S đã mua lại chiếc xe ô tô trên. Ngày 18/7/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho bà S.

Đối với xe máy Honda Wave màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29S6 – 393.96 xác định là tài sản hợp pháp của chị Ngô Thu H2 (sinh năm 1996, vợ anh Nguyễn Minh P). Ngày 23/4/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị H2.

Về dân sự: Bị can Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Minh P 250.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác.

Về tang, tài vật thu giữ: 01 (một) phong bì chứa một số mảnh ma – tít màu trắng, vàng và một số mảnh gương vỡ (các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ);

01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Nguyễn Văn Q chuyển kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Q thành khẩn khai báo hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 19/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan i đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 36 đến 42 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

- Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành là từ 42 đến 49 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Minh P số tiền 250.000.000 đồng.

Về vật chứng:

- Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Nguyễn Văn Q (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa một số mảnh ma – túy màu trắng, vàng và một số mảnh gương vỡ (các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 9531183 và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số CL 0407806 đều cho xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93, hiệu lực đến ngày 09/02/2023 là giấy tờ giả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện S, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận có hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; Biên bản khám dấu vết phương tiện giao thông liên quan; Biên bản khám tử thi; Lời khai của người làm chứng; Phù hợp với ý kiến phát biểu, lời luận tội của Viện kiểm sát và phù hợp với nội dung vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 ngày 18/01/2023, Nguyễn Văn Q điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 tham gia giao thông trên tuyến đường liên xã B - xã T trong khi đã sử dụng rượu bia (nồng độ cồn là 0,688 mg/L, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019). Khi đến Km 6 + 00 đường liên xã thuộc địa

phận thôn N, xã T, huyện S, Hà Nội; xe ô tô của Q đã lấn sang phần đường bên trái (vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ) đâm vào xe máy biển kiểm soát 29S6 – 393.96 do anh Nguyễn Minh P điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả: Anh P tử vong. Sau tai nạn, bị cáo Q rời bỏ khỏi hiện trường không đến cơ quan Công an trình diện.

Vào khoảng tháng 10/2022, Q sử dụng 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật môi trường và 01 tem nộp phí bảo trì đường bộ có dấu giả của Trung tâm Đ – 06V dán lên kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 để tham gia giao thông nhằm trốn tránh sự kiểm tra của Cơ quan chức năng. Sau đó, đã bị phát hiện xử lý.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã phạm vào tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** và tội **“Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”**, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 260 và khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.....;

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm”.

Điều 341: Tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức:

“1. Người nào... sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe ô tô, đã sử dụng rượu bia, thiếu chú ý quan sát dẫn đến va chạm với do anh Nguyễn Minh P điều khiển theo chiều ngược lại, làm anh P tử vong. Sau tai nạn, bị cáo Q rời bỏ khỏi hiện trường không đến cơ quan Công an trình diện. Vì vậy, cần phải truy tố và xét xử bị cáo theo điểm b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Khi xe ô tô hết đăng kiểm, bị cáo Q sử dụng 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật môi trường và 01 tem nộp phí bảo trì đường bộ có dấu giả của Trung tâm Đ – 06V dán lên kính chắn gió phía trước của xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93 để tham gia giao thông nhằm trốn tránh sự kiểm tra của Cơ quan chức năng. Vì vậy, cần phải truy tố và xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

Lỗi trong vụ tai nạn trên là hoàn toàn do bị cáo điều khiển xem ô tô chạy lần, tuy bị cáo có giấy phép lái xe hợp lệ nhưng đã sử dụng rượu bia là vô cùng nghiêm trọng. Bị hại không có lỗi khi tham gia giao thông. Bị cáo còn mua 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật môi trường và 01 tem nộp phí bảo trì đường bộ có dấu giả để đưa ô tô vào tham gia giao thông.

[4] Về nhân thân và tiền án, tiền sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục toàn bộ phần thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có em ruột ông nội là Liệt sỹ Nguyễn Văn C3, có các cụ nội là Nguyễn Văn X và Nguyễn Thị T được tặng Bằng gia đình vẻ vang năm 1969 nên xem xét một lần nữa áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[7] Về phần dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Q đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Minh P số tiền 250.000.000 đồng. Gia đình nạn nhân đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên tòa án không xem xét, giải quyết.

[8] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) phong bì chứa một số mảnh ma – túy màu trắng, vàng và một số mảnh gương vỡ (các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản tạm giữ) cho tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Nguyễn Văn Q chuyển kèm theo hồ sơ vụ án thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q, trả lại cho Nguyễn Văn Q.

- 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 9531183 và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số CL 0407806 đều cho xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93, hiệu lực đến ngày 09/02/2023 là giấy tờ giả cho lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì những lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " và phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 341; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

2.1. Xử phạt: Nguyễn Văn Q 36 tháng tù về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2.2. Xử phạt: Nguyễn Văn Q 06 tháng tù về tội Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

2.3. Tổng hợp hình phạt bị cáo Nguyễn Văn Q phải chấp hành là 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Trả lại cho Nguyễn Văn Q 01 giấy phép lái xe ô tô hạng D mang tên Nguyễn Văn Q (hiện đang lưu trong hồ sơ vụ án).

3.2. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì chứa một số mảnh ma – túy màu trắng, vàng và một số mảnh gương vỡ (các vật chứng có đặc điểm như trong biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/9/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

3.3. Lưu hồ sơ vụ án: 01 tem kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 9531183 và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số CL 0407806 đều cho xe ô tô biển kiểm soát 29B – 137.93, hiệu lực đến ngày 09/02/2023 là giấy tờ giả.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, 3 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC HÒA